

Bản án số: 87/2025/HS-PT
Ngày 23-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hoàng Minh Như - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 69/2025/TLPT-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025, do có kháng cáo của bị cáo Kim Tấn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Kim Tấn N, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: số G, đường số E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở (trước khi bị bắt): tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim C, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1961; bị cáo có vợ tên Lê Mỹ H, sinh năm 1987 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2013. Tiền sự: không; Tiền án: có 02 tiền án, cụ thể như sau:

+ Ngày 24/10/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Dĩ An xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 313/2018/HS-ST. Đến ngày 24/4/2020, chấp hành xong thời gian thử thách của người được hưởng án treo. Chưa xóa án tích.

+ Ngày 07/4/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt

Kim Tấn N phải chấp hành là 02 năm tù theo Bản án số 146/2021/HSST. Chấp hành xong ngày 24/10/2022. Chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/05/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Bích L – Luật sư thuộc Công ty L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm (có mặt)

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo do không kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 02/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và ma túy Công an thành phố D phối hợp cùng Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương tiến hành tuần tra trên địa bàn phường T, thành phố D. Khi đi đến trước số nhà C, đường L, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Nguyễn Thị L1, điều khiển xe mô tô hiệu Honda, kiểu dáng wave, biển số 36B6 - 214.41 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên phải của Nguyễn Thị L1 có 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng cùng 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng hàn kín 2 đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng L1 khai là ma túy. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng. Nguồn gốc ma túy trên L1 khai nhận là mua của N tại nhà không số thuộc hẻm A trên đường T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương với số tiền 3.000.000 đồng, mục đích mua ma túy là để sử dụng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/5/2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và ma túy Công an thành phố D phối hợp cùng Công an phường T, thành phố D, tiếp tục tuần tra trên địa bàn phường T, khi đến trước địa chỉ số E đường L, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, lực lượng tuần tra phát hiện Nguyễn Phú Phương Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave biển số 74H2-2804 nên yêu cầu dừng phương tiện kiểm tra. Sau khi dừng phương tiện để kiểm tra Đ lấy trong túi áo khoác bên trái của Đ có 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng Đ khai là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng. Nguồn gốc chất tinh thể màu trắng bên trong 02 gói nylon được hàn kín Đ khai là ma túy đá, Đ mua của N với giá 800.000 đồng, tại căn nhà không số thuộc hẻm A trên đường T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D vào lúc khoảng 15 giờ ngày 02/5/2024 với mục đích mua ma túy là để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra Lệnh bắt khẩn cấp và tiến hành khám xét khẩn cấp và tại căn nhà không số thuộc hẻm A trên đường T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tại thời điểm khám xét, Kim Tấn N có mặt tại căn nhà. Quá trình khám xét thu giữ gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng dưới sàn nhà ngay cửa ra vào; thu trên nệm trong phòng ngủ 01 hộp giấy, trong hộp giấy có 01 túi nylon miệng kéo dính lớn, bên trong đựng 03 gói nylon miệng hàn kín đều chứa chất tinh thể màu trắng; ngoài ra trong hộp giấy còn có 01 cái kéo bằng Inox dài khoảng 10 cm; 15 vỏ túi nylon miệng kéo dính viền đỏ; 01 cái cân điện tử nhỏ màu đen; 50 miếng nylon; 01 cái bật lửa hiệu Vạn X; thu trên bàn bằng Inox 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 nỏ thủy tinh bên trong nỏ có chứa chất đục; 01 ống hút nhựa và 01 chai nhựa; 30 cái ống hút nhựa nhiều màu khác nhau; 01 điện thoại hiệu HuaWei màu xanh, 01 điện thoại hiệu Oppo màu vàng Gold.

Qua điều tra xác định Kim Tấn N, là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, có tiền án về tội phạm ma túy. N cùng với bạn gái Đặng Thị Cẩm Q thuê ở chung tại căn nhà không số thuộc hẻm A trên đường T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trong quá trình sinh sống tại đây, N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bằng hình thức người nghiện đến gặp trực tiếp N để mua ma túy, hoặc điện thoại cho N vào số điện thoại 0908853426 để liên lạc với N mua ma túy, địa điểm giao ma túy là tại nhà không số thuộc hẻm A trên đường T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Kim Tấn N đã bán ma túy hai lần cụ thể như sau:

Nguyễn Thị L1 là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, thông qua người bạn tên H1 “không rõ nhân thân, lai lịch” cho số điện thoại của N số 0908853426 để liên lạc mua ma túy, L1 sử dụng điện thoại sim số 0937709212 để liên lạc với N để mua ma túy. Khoảng 10 giờ 30 ngày 02/5/2024, Nguyễn Thị L1 điện thoại cho N hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy đá, N đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà không số thuộc hẻm A, đường T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D. Sau khi mua ma túy của N, trên đường về, L1 bị bắt giữ người cùng vật chứng. Ngoài ra, L1 khai nhận ngày 29/4/2024 cũng bằng phương thức và địa điểm như trên L1 mua 800.000 đồng ma túy đá của N.

Nguyễn Phương Đ là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, thông qua bạn bè (không rõ nhân thân, lai lịch) Đ biết N bán ma túy, Đ đến nhà không số thuộc hẻm A trên đường T, tổ B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, trực tiếp gặp N mua ma túy đá. Khoảng 15 giờ ngày 02/5/2024, Đ điều khiển xe mô tô đến gặp trực tiếp N mua 800.000 đồng tiền ma túy đá, sau khi mua được ma túy trên đường về thì Đ bị Cơ quan Công an bắt giữ người cùng vật chứng. Ngoài ra, Đ còn khai nhận ngày 05/4/2024, Đ gặp N tại nhà không số trên mua 200.000 đồng ma túy đá.

- Tại bản kết luận giám định số 2172/KL-KTHS(MT) ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định:

Mẫu chất tinh thể màu trắng thu giữ gồm: 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1); 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng hàn kín 2 đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-3) thu giữ của Nguyễn Thị L1; 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1 và M2-2) thu giữ của Nguyễn Phú Phương Đ; 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), 03 (ba) gói nylon miệng hàn kín đều có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4-1), 01 (một) nỏ thủy tinh chứa chất màu vàng đục (ký hiệu M4-2) thu giữ của Kim Tấn N gửi giám định là ma túy loại Methamphetamin có trọng lượng là: M1-1 = 8,8791 gam; M1-2 = 0,6299 gam; M1-3 = 0,2268 gam; M2-1 = 2,1487 gam; M2-2 = 0,5245 gam; M3 = 0,1827 gam; M4-1 = 8,2591 gam; M4-2 = 0,0918 gam.

- Tại bản kết luận giám định số: 3694(01)KL-KTHS(SKSM) ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA, số loại: JA39 Wave Anpha, dung tích xilanh 109.1 cm³, mang biển kiểm soát: 36B6 – 214.41. Số khung trước giám định: RLHJA3902HY292026; Số máy trước giám định: JA39E-0292071. Số khung, số máy sau giám định không đổi.

- Tại bản kết luận giám định số: 3694(02)/KL-KTHS(SKSM) ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng WAVE), đề dung tích xi lanh: 107 cm³, mang biển kiểm soát: 74H2 – 2804. Số khung trước giám định: ?...? (dấu “?” là chữ số bị oxy hóa); số máy trước giám định: VTMSD152FMHA001284. Số khung sau giám định bị mài và cắt, hàn ghép vào: RR?...?CH?...?X6100093?...? (dấu “?” là chữ số bị mài sâu không đọc được), số máy sau giám định không đổi: VTMSD152FMHA001284.

Tại bản kết luận giám định số 2995/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B xác định: trong điện thoại di động hiệu Vivo V23e, có số IMEI 1: 867253059033958 của Nguyễn Thị L1 có 26 nhật ký cuộc gọi với số 0908853426 của N từ ngày 29/4/2024 đến ngày 02/5/2024; Trong điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 13, có số IMEI: 869972061151767 của Kim Tấn N có 23 nhật ký cuộc gọi với số 0937709212 của L1 từ ngày 29/4/2024 đến ngày 02/5/2024.

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-1); 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-2); 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh - trắng hàn kín 2 đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M1-3) thu giữ của Nguyễn Thị L1;

- 02 (hai) gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2-1 và M2-2) thu giữ của Nguyễn Phú Phương Đ;

- 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M3), 03 (ba) gói nylon miệng hàn kín đều chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M4-1), 01 (một) nỏ thủy tinh chứa chất màu vàng đục (ký hiệu M4-2) thu giữ của Kim Tấn N;

- 01 Điện thoại hiệu Vivo V23e, có số IMEI 1: 867253059033958, số sim: 0937709212 của bị cáo Nguyễn Thị L1;

- 01 Điện thoại di động hiệu Xiaomi Note 13, có số IMEI: 869972061151767, số sim: 0908853426 của bị cáo Kim Tấn N;

- 01 Xe mô tô hai bánh (kiểu dáng WAVE), đề dung tích xi lanh: 107 cm³, mang biển kiểm soát: 74H2 – 2804. Số khung: RR?...?CH?...?X6100093?...? (dấu “?” là chữ số bị mài sâu không đọc được); Số máy: VTMSD152FMHA001284 thu giữ của Nguyễn Phú Phương Đ;

- 01 Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu: HONDA, số loại: JA39 Wave Anpha, dung tích xilanh 109.1 cm³, mang biển kiểm soát: 36B6 – 214.41, Số khung RLHJA3902HY292026; Số máy JA39E-0292071 của Nguyễn Thị L1;

- 01 (một) bật lửa hiệu HOA VIỆT màu trắng hồng thu giữ của Nguyễn Thị L1;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu A31; màu đen, số sim 0908258365, số IMEI 1: 86064604352171, số IMEI 2: 860646042521763 thu giữ của Nguyễn Phú Phương Đ;

- 50 miếng nilon màu trắng; 01 cái bật lửa có chữ Vạn X; 01 cái kéo bằng Inox; 30 cái ống hút nhiều màu khác nhau;

- 01 Điện thoại di động hiệu Hua Wei màu xanh; 01 điện thoại hiệu Oppo màu gold; 01 điện thoại di động Samsung màu xanh không cung cấp mật khẩu;

- 01 Xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Exciter màu cam đen, mang biển kiểm soát: 68P1 – 397.68; số máy G3E6E-0398063; số khung 0710JK258647 thu giữ của bị cáo Kim Tấn N;

- Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Kim Tấn N;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa;

- 01 cân điện tử nhỏ màu đen.

Tại Bản Cáo trạng số: 362/CT-VKS-DA ngày 28 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Kim Tấn N về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Thị L1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Phú Phương Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Kim Tấn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Thị L1 và bị cáo Nguyễn Phú Phương Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Kim Tấn N 13 (mười ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

- Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Phương Đ 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 3 năm 2025, bị cáo Kim Tấn N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo lại toàn bộ sự việc phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã phạm vào 3 tình tiết định khung là b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự nên tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 13 năm tù là phù hợp và không nặng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đề nghị áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo 13 năm tù như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền 3.800.000đ thu lợi bất chính. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng đã tỏ ra thái độ ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về và làm việc lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an, Viện kiểm sát

nhân dân, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình và thừa nhận ma túy thu giữ tại nơi ở là của bị cáo. HĐXX xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại cấp phúc thẩm phù hợp với lời khai của Nguyễn Thị L1, Nguyễn Phú Phương Đ; phù hợp với biên bản khám xét ngày 02/5/2024 tại nhà của bị cáo và vật chứng thu giữ là ma túy tại nơi ở của bị cáo; theo bản Bản kết luận giám định số 2995/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, ma túy thu được tại nhà bị cáo và ma túy thu giữ được của Nguyễn Thị L1, Nguyễn Phú P1 Đại đều cùng là ma túy loại Methamphetamine và căn cứ vào các tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Kim Tấn N là đối tượng đã có 02 tiền án chưa được xoá án tích, đã có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Thị L1 và Nguyễn Phú Phương Đ. Ma túy thu giữ của Nguyễn Thị L1, mua của N vào ngày 02/5/2024, có khối lượng M1-1 = 8,8791 gam; M1-2 = 0,6299 gam; M1-3 = 0,2268 gam, ma túy loại Methamphetamine (Tổng số ma túy thu giữ của L1 là: 9,7358 gam); Ma túy thu giữ của Nguyễn Phú Phương Đ mua của N vào ngày 02/5/2024, có khối lượng M2-1 = 2,1487 gam; M2-2 = 0,5245 gam, ma túy loại Methamphetamine (Tổng số ma túy thu giữ của Đ là: 2,6732 gam); thu giữ tại nơi ở của N ma túy có khối lượng M3 = 0,1827 gam; M4-1 = 8,2591 gam; M4-2 = 0,0918 gam, ma túy loại Methamphetamine (tổng thu giữ tại nhà bị cáo là: 8,5336 gam. Tổng số ma túy thu giữ của Kim Tấn N (gồm thu giữ tại nhà và bán cho Đ và L1) có khối lượng M = 20,9426 gam ma túy loại Methamphetamine.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện 02 lần mua bán trái phép chất ma túy cho L1 và Đ; chất Methamphetamine có tổng khối lượng 20,9426 gam và bị cáo thực hiện lần phạm tội này được xem là tái phạm nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo Kim Tấn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng

người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp.

[6] Tại cấp sơ thẩm, bị cáo không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo lại một cách đầy đủ và đúng sự thật diễn biến việc phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính theo biên lai số . Do đó, HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Qua đó, HĐXX giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, nhưng việc giảm nhẹ này HĐXX có xem xét ở một mức độ nhất định.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là không cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[9] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Kim Tấn N; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 67/2025/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Kim Tấn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Kim Tấn N 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Kim Tấn N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

